

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 08 - 02 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLPT- HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp ly hôn; do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ-ST, ngày 23/9/2022 của TAND huyện B bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐ-PT, ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú : Thôn 2 PĐ, xã PT, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Anh N, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, cũng như quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn - bà Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Anh N kết hôn tự nguyện vào ngày 26/6/2019, tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ

chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N thường xuyên đi uống rượu bia, khi về thì nhiều lần gây gổ, đánh đập bà. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Anh TH, sinh ngày 07/1/2020. Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu TH, không yêu cầu ông N đóng góp cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng, Bị đơn - ông Trần Anh N trình bày: Việc hai bên kết hôn, ông nhất trí như trình bày của bà H. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông cho rằng là do tính cách bà Hoài chưa chín chắn, nên trong điều kiện vợ chồng chưa có việc làm ổn định, thu nhập không đủ để trang trải cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng là điều không thể tránh khỏi. Bản thân ông đã luôn cố gắng làm ăn, chăm lo cho vợ con và gia đình. Trước đây do không đồng ý với việc bà H đi Hà Nội học việc mà không hỏi ý kiến và bàn bạc với ông, trong khi cháu TH còn nhỏ, một mình ông phải chăm sóc, nên ông đã đồng ý ly hôn. Nhưng hiện nay, bà H đã đi học về, công việc vợ chồng đã ổn định, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, cháu TH đang còn nhỏ, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả bố và mẹ; ngoài ra, bản thân ông vẫn còn yêu thương vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi con trưởng thành; vì vậy ông đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2022/HNGĐ-ST, ngày 23/9/2022, TAND huyện B đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 2 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu H.

2. Về con chung: Không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2022, bà Lê Thị Thu H có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng bà đã bị ông N đánh đập đến mức gãy chân, bầm dập mặt mũi; trong một năm ly thân, ông N không có gì thay đổi; hiện tại bà không còn tình cảm để hai bên tiếp tục chung sống, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý phúc thẩm vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông Trần Anh N hiện vẫn còn tình cảm với bà Lê Thị Thu H. Mặt khác bà H cho rằng bị ông N đánh đập đến mức gãy chân nhưng không cung cấp được bằng chứng gì thể hiện việc này. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Sau khi kết hôn, một phần do điều kiện kinh tế gặp khó khăn, một phần do tính tình của hai bên có những sự khác biệt, không thông cảm được cho nhau, nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Tuy vậy, quá trình chung sống, ông Trần Anh N đã thể hiện trách nhiệm của người chồng trong thời gian bà H đi học nghề tại Hà Nội, hiện tại vẫn còn tình cảm với vợ, có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung được tốt hơn. Phía bà H cho rằng thường xuyên bị chồng đánh đập, nhưng cũng không cung cấp được bằng chứng cụ thể.

[2]. Những điều trên cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông N, bà H chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng có thể hàn gắn được. Vì vậy việc Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn của bà H là có căn cứ. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không thể thỏa mãn nội dung kháng cáo nói trên của bà H; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Kháng cáo của bà Lê Thị Thu H không được chấp nhận, nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Hoài phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thu H.

2. Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí phúc thẩm ly hôn.

Bà Lê Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 600.000 đồng, theo các biên lai số 31AA/2021/0003209 ngày 11/2/2022 và 31AA/2021/0002596 ngày 10/10/2022, nên số tiền này được trừ vào số tiền án phí phải nộp nói trên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/02/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lực